ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 56 /2024/QĐ-UBND	*Hà Giang, ngày 12 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Giao nhiệm vụ tiếp nhận hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác trên địa bàn tỉnh Hà Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu đầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thu đặc biệt, Luật thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về Quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 94/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định giao nhiệm vụ tiếp nhận, quản lý hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật (công trình giao thông, thông tin liên lạc, cung cấp năng lượng, chiếu sáng công cộng, cấp nước, thu gom và xử lý nước thải) trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

b) Các công trình hạ tầng khác liên quan đến việc bàn giao, tiếp nhận quản lý không nêu tại Quyết định này thực hiện theo hướng dẫn tại các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

2. Đối tượng áp dụng: Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia đầu tư xây dựng, bàn giao và tiếp nhận quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác (nếu có) trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Bên tiếp nhận: Là các cơ quan, đơn vị, tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao quyền tiếp nhận, khai thác, quản lý và sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ quan chủ quản Bên tiếp nhận: Là cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý Bên tiếp nhận.

3. Bên bàn giao: Là chủ đầu tư hoặc tổ chức được giao đầu tư các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác.

4. Chủ đầu tư xây dựng (sau đây gọi tắt là Chủ đầu tư): Là cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu vốn, vay vốn hoặc được giao trực tiếp quản lý, sử dụng vốn để thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng.

Điều 3. Thời điểm thực hiện bàn giao

1. Việc tổ chức bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật được thực hiện sau khi đã tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình; được phê duyệt quyết toán hoàn thành công trình theo quy định của pháp luật. Trường hợp dự án có các dự án thành phần và không ảnh hưởng đến việc kết nối các hạng mục với nhau, đảm bảo đầu tư các hạng mục hạ tầng kỹ thuật thiết yếu như: đường giao thông, cấp - thoát nước, xử lý nước thải, cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng, hạ tầng viễn thông, cây xanh ven đường và cây xanh tập trung thì được phép bàn giao, tiếp nhận theo từng hạng mục theo dự án thành phần nhưng phải đảm bảo tính đồng bộ các hạng mục hạ tầng kỹ thuật bố trí theo quy hoạch chi tiết hoặc dự án được duyệt trước khi bàn giao, tiếp nhận, khai thác và vận hành; đảm bảo việc đầu tư xây dựng các công trình còn lại của dự án không làm ảnh hưởng đến việc quản lý, vận hành của công trình hạ tầng kỹ thuật đã bàn giao.

2. Việc tổ chức bàn giao các công trình cung cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc, Chủ đầu tư được phép bàn giao từng công trình trước hoặc sau khi kết thúc giai đoạn đầu tư xây dựng của dự án trên cơ sở thống nhất giữa Chủ đầu tư và các đơn vị: cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc.

3. Bên tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật có liên quan.

Điều 4. Lập hồ sơ bàn giao

1. Việc bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác phải tuân thủ các quy định tại Điều 124 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, được bổ sung tại khoản 46 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14, Điều 27, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 06/2021/NĐ-CP) và Khoản 7 Điều 11 Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

2. Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình hạ tầng kỹ thuật để bàn giao, tiếp nhận Chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại Phụ lục VIb ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ trước khi đưa công trình vào khai thác, vận hành và bàn giao.

3. Hồ sơ tài liệu bàn giao công trình Chủ đầu tư lập 01 (một) bộ phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình theo quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP trước khi đưa công trình vào khai thác, vận hành và bàn giao.

4. Việc lưu trữ hồ sơ công trình hạ tầng kỹ thuật được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ, pháp luật về xây dựng và pháp luật có liên quan.

Điều 5. Bàn giao thực tế tại hiện trường

1. Chủ đầu tư sau khi đã tổ chức bàn giao hồ sơ hoàn thành công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định tại Điều 4 của Quyết định này, Chủ đầu tư tổ chức bàn giao thực tế công trình hạ tầng kỹ thuật tại hiện trường cho Bên tiếp nhận.

2. Thành phần tham gia bàn giao gồm đại diện: Chủ đầu tư, Bên tiếp nhận, cơ quan chủ quản của Bên tiếp nhận, đại diện cơ quan quản lý nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành và các đơn vị liên quan (nếu có).

3. Nội dung bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật tại hiện trường gồm: Kiểm tra thực tế công trình tại hiện trường và đối chiếu với hồ sơ nghiệm thu hoàn thành công trình; Lập biên bản bàn giao thực tế công trình tại hiện trường (theo mẫu tại phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định này). Chủ đầu tư có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, phương tiện, cơ sở vật chất cần thiết để thực hiện việc bàn giao.

4. Trường hợp kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu để bàn giao, tiếp nhận đơn vị chủ trì có trách nhiệm gửi văn bản yêu cầu Chủ đầu tư thực hiện theo các yêu cầu của đoàn kiểm tra và xem xét tiếp nhận khi đạt yêu cầu; không tiếp nhận và có văn bản báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét xử lý đối với từng trường hợp cụ thể trong trường hợp Chủ đầu tư không thực hiện các nội dung theo yêu cầu.

Điều 6. Tiếp nhận hồ sơ bàn giao

Sau khi bàn giao thực tế tại hiện trường và hồ sơ quyết toán công trình hoặc hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có). Khi đảm bảo các điều kiện để tiếp nhận theo quy định (kèm theo bảng mẫu thống kê công trình đã hoàn thành, đưa vào sử dụng theo hướng dẫn tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định này), bên tiếp nhận có trách nhiệm ban hành quyết định tiếp nhận chính thức hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành quyết định tiếp nhận chính thức các công trình hạ tầng kỹ thuật vào quản lý, khai thác và sử dụng theo quy định (theo hướng dẫn tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của các bên trong việc bàn giao, tiếp nhận

1. Chủ đầu tư:

a) Có trách nhiệm bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác chịu trách nhiệm về chất lượng công trình, tổ chức thực hiện bảo hành, bảo trì theo quy định của pháp luật, quản lý và bảo đảm chất lượng vận hành đối với các công trình chưa bàn giao; cung cấp dịch vụ đô thị cho đến khi hoàn thành bàn giao và đối với phần hạ tầng chủ đầu tư được giữ lại để đầu tư, kinh doanh. Chủ đầu tư có trách nhiệm khắc phục các tồn tại (nếu có) về: hồ sơ pháp lý công trình, chất lượng công trình, xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

đến khi đạt yêu cầu trước khi bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác.

b) Lập kế hoạch thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận công trình hạ tầng; đồng thời chịu trách nhiệm về chất lượng và bảo hành công trình bàn giao theo quy định của pháp luật có liên quan.

c) Tổ chức lập và phê duyệt quy trình bảo trì công trình; lập và phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình; lập và quản lý hồ sơ bảo trì công trình; thực hiện bảo trì và quản lý chất lượng công việc bảo trì, đảm bảo đúng quy định đến thời điểm bàn giao cho Bên tiếp nhận.

d) Có trách nhiệm tổ chức phê duyệt quyết toán hồ sơ xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đã hoàn thành theo đúng quy định hiện hành, để xác định giá trị tài sản bàn giao cho Bên tiếp nhận.

đ) Chỉ được phép bàn giao đưa vào sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật của các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác đã hoàn thành và đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu và ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư theo quy định.

e) Đối với dự án đầu tư có nhiều hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật được bàn giao cho các bên tiếp nhận khác nhau thì việc phân chia các hạng mục công trình hoặc các gói thầu của dự án đầu tư phải đảm bảo sự thuận tiện và thống nhất việc bàn giao cho các bên tiếp nhận.

g) Đối với công trình hạ tầng kỹ thuật của các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác đã qua sử dụng, trước khi bàn giao phải tiến hành đánh giá chất lượng, hoàn thành các công tác bảo trì cần thiết và xác định nguyên giá, giá trị khấu hao, giá trị còn lại của tài sản công trình hạ tầng kỹ thuật.

h) Hoàn thành việc bàn giao hồ sơ và bàn giao công trình tại hiện trường theo quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quyết định này cho Bên tiếp nhận trước thời điểm Bên tiếp nhận ban hành văn bản tiếp nhận chính thức công trình.

i) Các công trình hạ tầng kỹ thuật chưa được bàn giao cho Bên tiếp nhận thì Chủ đầu tư phải tổ chức đầu tư, quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng đảm bảo theo quy định pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình.

k) Trong thời gian bảo hành công trình hạ tầng, nếu phát hiện tình trạng hư hỏng thì Chủ đầu tư phải kịp thời khắc phục và có văn bản báo cáo hoàn thành công tác bảo hành công trình cho Bên tiếp nhận.

l) Khuyến khích chủ đầu tư các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác mời Bên tiếp nhận tham gia quản lý, giám sát trong quá trình thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật nhằm thuận lợi trong công tác quản lý chất lượng và nghiệm thu công trình từ giai đoạn xây dựng đến khi bàn giao, tiếp nhận, khai thác, vận hành.

m) Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật của các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác đã được cấp quyết định đầu tư chỉ định Bên tiếp nhận và Chủ đầu

tư đã có văn bản đề nghị nhưng không cử người tham gia hoặc không có ý kiến trong quá trình chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án thì khi tiếp nhận không có quyền có ý kiến đối với các giai đoạn mà đơn vị không tham gia hoặc trước đây không có ý kiến và phải bắt buộc tiếp nhận công trình trên cơ sở hồ sơ, tài liệu công trình do Chủ đầu tư bàn giao.

2. Bên tiếp nhận:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện là đơn vị tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác nằm trên địa bàn trừ trường hợp bên tiếp nhận bàn giao được quy định theo pháp luật chuyên ngành hoặc là đơn vị có thẩm quyền quản lý được giao trong văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư. Đối với công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác nằm trên địa bàn từ hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên thì đơn vị tiếp nhận do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho từng trường hợp cụ thể.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức kiểm tra các điều kiện tiếp nhận; bàn hành văn bản xử lý tiếp nhận khi chủ đầu tư đề nghị bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật; tổ chức cung cấp dịch vụ đô thị hoặc bàn giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc doanh nghiệp để quản lý, khai thác và bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi nhận bàn giao theo quy định của pháp luật.

c) Có trách nhiệm tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật do chủ đầu tư bàn giao. Sau đó trực tiếp quản lý hoặc đấu thầu, đặt hàng đơn vị có năng lực để trực tiếp quản lý khai thác, vận hành và triển khai thực hiện bảo trì theo quy trình bảo trì công trình.

d) Xây dựng kế hoạch, bố trí vốn (hoặc kiến nghị bố trí vốn) định kỳ, hàng năm theo quy định nhằm đảm bảo triển khai tốt công tác quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng đối với công trình hạ tầng kỹ thuật được quyết định tiếp nhận.

đ) Có trách nhiệm quản lý khai thác công trình theo đúng công năng sử dụng; đồng thời thực hiện bảo trì công trình theo đúng quy trình và quy định của pháp luật về xây dựng.

e) Trường hợp công trình hạ tầng kỹ thuật của các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác trước khi bàn giao có dấu hiệu không đảm bảo về chất lượng theo yêu cầu thiết kế thì Bên tiếp nhận được yêu cầu Chủ đầu tư tổ chức thực hiện công tác kiểm định chất lượng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình theo quy định tại khoản 2, Điều 5, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và khắc phục các tồn tại được nêu tại kết quả kiểm định để đảm bảo chất lượng theo hồ sơ thiết kế trước khi bàn giao. Chi phí kiểm định do Chủ đầu tư tự chi trả.

Điều 8. Bảo hành công trình

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm bảo hành công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi bàn giao cho bên tiếp nhận. Thời gian bảo hành tối thiểu 24 tháng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I; tối thiểu 12 tháng đối với công trình cấp còn lại.

2. Trường hợp có sự bất đồng ý kiến hoặc tranh chấp trong quá trình bảo hành thì các bên liên quan báo cáo với cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Xây dựng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận các công trình, hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các dự án chưa đảm bảo về hồ sơ pháp lý, quản lý chất lượng công trình hạ tầng; trường hợp vượt quá thẩm quyền báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét từng trường hợp cụ thể.

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, phân cấp (Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) phối hợp cùng với Bên tiếp nhận trong việc tham gia quản lý, bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ định các bên quản lý, sử dụng; phân công, phân cấp quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn.

4. Các đơn vị điện lực, cấp nước, cung cấp dịch vụ thông tin liên lạc và các đơn vị có liên quan trong việc tham gia quản lý, bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác trên địa bàn tỉnh: Tổ chức tiếp nhận, khai thác, sử dụng theo đúng công năng thiết kế và bảo trì công trình theo quy định của pháp luật.

5. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao nhiệm vụ quản lý trực tiếp việc khai thác sử dụng, vận hành và bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật theo Quyết định này có trách nhiệm phối hợp, tổ chức quản lý, vận hành bảo đảm thống nhất, đồng bộ và có hiệu quả.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quyết định này nếu gặp khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 11năm 2024.

2. Điều khoản chuyển tiếp:

a) Đối với các dự án đầu tư các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác đã được chấp thuận chủ trương đầu tư trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành và đang trong giai đoạn thực hiện dự án, chưa được bàn giao thì thực hiện bàn giao, tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật theo Quyết định này.

b) Đối với các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác đang thực hiện với nhiều công trình, hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, trong đó có công trình, hạng mục công trình đã thực hiện bàn giao thì các hạng mục công trình chưa bàn giao phải thực hiện theo Quyết định này. Đối với các dự án đã triển khai theo quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng thể mặt bằng, chấp thuận chủ trương đầu tư được duyệt nhưng chưa thực hiện đúng về trình tự đầu tư xây dựng khu đô thị, khu dân

cư và dự án khác theo quy định tại thời điểm triển khai dự án, nếu được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết luận là vi phạm pháp luật thì phải được xem xét xử lý vi phạm theo quy định trước khi hoàn tất các công việc bàn giao, tiếp nhận công trình cho bên tiếp nhận.

c) Đối với các công trình, hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án đã hoàn thành nếu Chủ đầu tư không thực hiện đúng quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng, Chủ đầu tư phải tự thực hiện khắc phục theo đúng quy định pháp luật. Trường hợp Chủ đầu tư không khắc phục hoặc không khắc phục được, Bên tiếp nhận căn cứ quy hoạch chi tiết xây dựng, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư được duyệt báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư xem xét, quyết định việc bàn giao, tiếp nhận công trình.

d) Trường hợp trong quá trình triển khai thực hiện dự án có sự điều chỉnh quy định của pháp luật làm phát sinh vướng mắc về trình tự thủ tục pháp lý khi thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận các công trình hạ tầng kỹ thuật theo Quyết định này, bên tiếp nhận báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư xem xét, quyết định việc bàn giao, tiếp nhận.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị; Chủ đầu tư thực hiện dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác trên địa bàn tỉnh Hà Giang và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 10;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Vnptioffice;
- Lưu: VT, CVNCTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Thị Minh Hạnh

Phụ lục I

BẢNG MẪU THỐNG KÊ CÔNG TRÌNH ĐÃ HOÀN THÀNH, ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 56 /2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

1. Hệ thống giao thông:

Tên	Theo hồ sơ quy hoạch				Theo hồ sơ thiết kế				Theo hồ sơ hoàn công				Ghi chú
	Chiều dài (m)	Chiều rộng mặt cắt ngang (m)	Kết cấu mặt đường, cầu	Kết cấu mặt vỉa hè, lề bộ hành	Chiều dài (m)	Chiều rộng mặt cắt ngang(m)	Kết cấu mặt đường, cầu	Kết cấu mặt vỉa hè, lề bộ hành	Chiều dài (m)	Chiều rộngmặt cắt ngang (m)	Kết cấu mặt đường, cầu	Kết cấu mặt vỉa hè, lề bộ hành	
Đường...													
Cầu, cống ngang...													
Tổng cộng	L =...m; S=....m^2				L =...m; s =...m^2				L =...m; s =...m^2				

2. Hệ thống thoát nước:

	Theo hồ sơ quy hoạch				Theo hồ sơ thiết kế				Theo hồ sơ hoàn công				Ghi chú
	Hệ thống thoát nước mặt		Hệ thống thoát nước sinh hoạt		Hệ thống thoát nước mặt		Hệ thống thoát nước sinh hoạt		Hệ thống thoát nước mặt		Hệ thống thoát nước sinh hoạt		
Tên đường	Số lượng giếng thu	Kích thước và chiều dài cống	Số lượng giếng thu	Kích thước và chiều dài cống	Số lượng giếng thu	Kích thước và chiều dài cống	Số lượng giếng thu	Kích thước và chiều dài cống	Số lượng giếng thu	Kích thước và chiều dài cống	Số lượng giếng thu	Kích thước và chiều dài cống	
Đường...	...cái	Ø..; ...m	...cái	Ø..; ...m	...cái	Ø..; ...m	...cái	Ø..; ...m	...cái	Ø..; ...m	...cái	Ø..; ...m	
Tổng cộng	...cái	Ø..; ...m	...cái	Ø..; ...m	...cái	Ø..; ...m	...cái	Ø..; ...m	...cái	Ø..; ...m	...cái	Ø..; ...m	

3. Hệ thống xử lý nước thải:

Hạng mục	Theo hồ sơ quy hoạch		Theo hồ sơ thiết kế		Theo hồ sơ hoàn công		Ghi chú
	Công suất (m^3/ngđ)	Kích thước B (m) x H (m)	Công suất (m^3/ngđ)	Kích thước B (m) x H (m)	Công suất (m^3/ngđ)	Kích thước B (m) x H (m)	
Trạm bơm							
Trạm xử lý nước thải							
Nhà máy xử lý nước thải							
Tổng cộng	Q =...m^3/ngđ	B = ...m, H=...m	Q =...m^3/ngđ	B = ...m, H=...m	Q =...m^3/ngđ	B = ...m, H=...m	

4. Hệ thống cây xanh:

Tên đường	Theo hồ sơ quy hoạch			Theo hồ sơ thiết kế			Theo hồ sơ hoàn công			Ghi chú
	Chủng loại cây	Số lượng cây	Diện tích thảm cỏ (m^2)	Chủng loại cây	Số lượng cây	Diện tích thảm cỏ (m^2)	Chủng loại cây	Số lượng cây	Diện tích thảm cỏ (m^2)	
Đường...										
Tổng cộng										

5. Hệ thống chiếu sáng:

Tên đường	Theo hồ sơ quy hoạch				Theo hồ sơ thiết kế				Theo hồ sơ hoàn công				Ghi chú
	Số lượng cột đèn	Khoảng cách, cách bố trí đèn	Loại đèn, công suất đèn	Chiều cao, cách bố trí đèn	Số lượng cột đèn	Khoảng cách, cách bố trí đèn	Loại đèn, công suất đèn	Chiều cao, cách bố trí đèn	Số lượng cột đèn	Khoảng cách, cách bố trí đèn	Loại đèn, công suất đèn	Chiều cao, cách bố trí đèn	
Đường...	... cột	...m	...; ...W	...m;	.. cột	...m	...; ...W	...m:	... cột	...m	...; ...W	...m;	
Công viên	... cột	...m	...; ...W	...m;	.. cột	...m	...; ...W	...m:	... cột	...m	...; ...W	...m;	
Tổng cộng	... cột	...m	...; ...W	...m;	.. cột	...m	...; ...W	...m:	... cột	...m	...; ...W	...m;	

6. Hệ thống cấp nước và chữa cháy:

Tên đường	Theo hồ sơ quy hoạch				Theo hồ sơ thiết kế				Theo hồ sơ hoàn công				Ghi chú
	Hệ thống cấp nước		Hệ thống chữa cháy		Hệ thống cấp nước		Hệ thống chữa cháy		Hệ thống cấp nước		Hệ thống chữa cháy		
	Số lượng đồng hồ nước	Kích thước và chiều dài cống	Số lượng trụ cứu hỏa	Đường kính, khoảng cách trụ cứu hỏa	Số lượng đồng hồ nước	Kích thước và chiều dài cống	Số lượng trụ cứu hỏa	Đường kính, khoảng cách trụ cứu hỏa	Số lượng đồng hồ nước	Kích thước và chiều dài cống	Số lượng trụ cứu hỏa	Đường kính, khoảng cách trụ cứu hỏa	
Đường...	...cái	Ø..; ...m	...trụ	Ø..; ...m	...cái	Ø..; ...m	...trụ	Ø..; ...m	...cái	Ø..; ...m	...trụ	Ø..; ...m	
Tổng cộng	...cái	Ø..; ...m	...trụ	Ø..; ...m	...cái	Ø..; ...m	...trụ	Ø..; ...m	...cái	Ø..; ...m	...trụ	Ø..; ...m	

7. Hệ thống cấp điện:

Tên đường	Theo hồ sơ quy hoạch				Theo hồ sơ thiết kế				Theo hồ sơ hoàn công				Ghi chú
	Nguồn điện cấp	Số lượng trạm biến áp	Số lượng trụ điện, tủ điện	Cách bố trí dây (ngầm hay trên cao)	Nguồn điện cấp	Số lượng trạm biến áp	Số lượng trụ điện, tủ điện	Cách bố trí dây (ngầm hay trên cao)	Nguồn điện cấp	Số lượng trạm biến áp	Số lượng trụ điện, tủ điện	Cách bố trí dây (ngầm hay trên cao)	
Đường...	... vol	... cái	...cột; ...cái		... vol	... cái	...cột; ...cái		... vol	... cái	...cột; ...cái		
Tổng cộng	... vol	... cái	...cột; ..cái		... vol	... cái	...cột; ..cái		... vol	... cái	...cột; ..cái		

8. Hệ thống hạ tầng viễn thông

Hệ thống viễn thông	Theo hồ sơ quy hoạch			Theo hồ sơ thiết kế			Theo hồ sơ hoàn công		
	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng
Hệ thống ống luồn cáp viễn thông	Tuyến 1	m		Tuyến 1	m		Tuyến 1	m	
	Tuyến 2	m		Tuyến 2	m		Tuyến 2	m	
	--------	m		--------	m		--------	m	
	Tuyến n	m		Tuyến n	m		Tuyến n	m	
Hệ thống bể cáp viễn thông	Bể 1	Bể		Bể 1	Bể		Bể 1	Bể	
	Bể 2	Bể		Bể 2	Bể		Bể 2	Bể	
	---------	Bể		---------	Bể		---------	Bể	
	Bể n	Bể		Bể n	Bể		Bể n	Bể	
Vị trí đặt tủ thuê bao	Vị trí 1	Bể		Vị trí 1	Bể		Vị trí 1	Bể	
	Vị trí 2	Bể		Vị trí 2	Bể		Vị trí 2	Bể	
	--------	Bể		--------	Bể		--------	Bể	
	Vị trí n	Bể		Vị trí n	Bể		Vị trí n	Bể	

Phụ lục II

MẪU BIÊN BẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 56 /2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

BIÊN BẢN
Bàn giao công trình (hạng mục công trình) để quản lý sử dụng, vận hành và khai thác

Công trình (hạng mục):.....;

Địa điểm xây dựng:.....

1. Thành phần tham gia bàn giao công trình (hạng mục công trình):

a) Chủ đầu tư:

b) Đơn vị tiếp nhận:

c) Cơ quan chủ quản đơn vị tiếp nhận:

d) Đại diện cơ quan quản lý nhà nước được mời (nếu có):

2. Thời gian tiến hành bàn giao:

a) Bắt đầu:.....ngày.....tháng.....năm.....

b) Kết thúc:.....ngày.....tháng.....năm.....

3. Tiến hành bàn giao:

Các bên đã xem xét các hồ sơ tài liệu đã được nghiệm thu, kiểm tra thực tế hiện trường và thống nhất bàn giao gồm:

a) Hồ sơ, tài liệu hoàn thành công trình (hạng mục công trình) xây dựng:

b) Văn bản kết quả kiểm tra về công tác kiểm tra nghiệm thu hoàn thành công trình (hạng mục công trình) để đưa vào sử dụng do Sở Xây dựng, Sở quản lý xây dựng chuyên ngành hoặc cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng theo phân công, phân cấp thực hiện:

c) Báo cáo của chủ đầu tư về chất lượng xây dựng công trình:

d) Báo cáo khảo sát xây dựng công trình của các bước thiết kế theo quy định:

đ) Danh mục các thiết bị, phụ tùng, vật tư dự trữ chưa lắp đặt hoặc sử dụng:

e) Khối lượng bản giao quản lý, sử dụng:

STT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	
			Theo quy hoạch và thiết kế được phê duyệt	*Theo thực tế được bàn giao*
1				
2				
…				

4. Giá trị công trình, hạng mục công trình bàn giao (nếu có):

5. Nhận xét: (Đạt yêu cầu/Không đạt yêu cầu).

6. Kiến nghị:.....

7. Kết luận:

- Chấp nhận (hay không chấp nhận) bàn giao công trình (hạng mục công trình) để quản lý sử dụng và khai thác.

- Yêu cầu và thời hạn phải sửa xong các khiếm khuyết mới chấp nhận công trình (hạng mục công trình) được bàn giao quản lý sử dụng và khai thác.

- Bảo hành công trình (hạng mục công trình) theo quy định hiện hành của Nhà nước./.

Đại diện chủ đầu tư
(Ký tên, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Đại diện bên tiếp nhận
(Ký tên, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu)

Đại diện cơ quan chủ quản bên tiếp nhận
(Ký tên, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu)

Đại diện cơ quan quản lý nhà nước được mời (nếu có)
(Ký tên, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu)

Phụ lục III

MẪU QUYẾT ĐỊNH TIẾP NHẬN CÔNG TRÌNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 56 /2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

……..(1)……..	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số:…./QĐ-…..	*……, ngày …. tháng ….. năm ….*

QUYẾT ĐỊNH

Tiếp nhận công trình để quản lý sử dụng, vận hành và khai thác

……..(1)……..

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về Quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam (căn cứ này chỉ áp dụng khi bàn giao công trình điện);

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan...

Căn cứ Biên bản Bàn giao công trình (hạng mục công trình) để quản lý sử dụng, vận hành và khai thác ngày.....tháng.....năm;

Xét đề nghị của ……

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Tiếp nhận công trình để quản lý sử dụng, vận hành và khai thác với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: .....;

- Hạng mục:.....

2. Đơn vị quản lý, vận hành khai thác: .....

3. Địa điểm xây dựng: .....

4. Quy mô xây dựng:.....

5. Giá trị công trình (nếu có):.....

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Bên bàn giao có trách nhiệm.....

Bên tiếp nhận có trách nhiệm.....

Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan :.....

Điều 3: Các đơn vị có liên quan tại Điều 2 có trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu:.....

……(1)……

(Ký tên, đóng dấu)

(1) Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định tiếp nhận.